

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

***Thư ký phiên họp:*** Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Y Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh ALăng T, sinh năm: 1987 (Có mặt).

2. Chị ALăng Thị R, sinh năm: 1987 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Axanh G, xã Za H, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã Za H (viết tắt là UBND), huyện Đông Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bnướcch B - Chức vụ: Chủ tịch UBND

Người được ủy quyền: Ông ALăng T2, sinh năm: 1983 - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND (*Theo văn bản ủy quyền ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Za H*); địa chỉ: Thôn Axanh G, xã Za H, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam (Có mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, bản trình bày, lời khai của anh ALăng T và chị ALăng Thị R tại phiên họp, thể hiện:

Anh T và chị R có quen biết, tìm hiểu và có tình cảm với nhau trước năm 2002. Trong năm 2002 anh, chị tổ chức đám cưới theo phong tục người Cơ tu. Việc đến với nhau là tự nguyện không ai ép buộc. Trong tháng 11/2002 anh, chị đến UBND xã Za H, huyện Đông Giang để đăng ký kết hôn mà không mang theo giấy tờ tùy thân, thông qua lời khai thì cán bộ Tư pháp hộ tịch xã vẫn tiếp nhận hồ sơ và làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh, chị. UBND xã Za H đã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/2002 ngày 27/11/2002 cho anh T, chị R. Tại giấy chứng nhận kết hôn thể

hiện anh T, sinh năm 1982; chị R, sinh năm 1983. Căn cứ vào hồ sơ đăng ký khai sinh và bản trích lục cải chính đăng ký hộ tịch thể hiện anh ALăng T, sinh ngày 08/6/1987 còn chị ALăng Thị R, sinh ngày 10/7/1987. Thời điểm anh T, chị R đến UBND xã đăng ký kết hôn thì anh T chỉ mới 15 tuổi 05 tháng 19 ngày còn chị R chỉ mới 15 tuổi 04 tháng 17 ngày, cho nên vi phạm về độ tuổi kết hôn. Vì vậy anh T, chị R thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Giang hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh, chị. Mục đích yêu cầu hủy việc kết hôn là để đăng ký lại.

Về con chung: Anh T và chị R có 02 con chung ALăng T2, sinh ngày 24/3/2003 và ALăng Tuấn T3, sinh ngày 03/4/2008. Về con chung anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã Za H: Người đại diện theo ủy quyền ông ALăng T1 trình bày: Ngày 27/11/2002, UBND xã Za H có tiếp nhận hồ sơ và đăng ký kết hôn cho anh ALăng T, sinh năm: 1982 và chị ALăng Thị R (tên gọi khác: R1), sinh năm: 1983. Công chức tham mưu là ông Bnróch T4 - Cán bộ Tư pháp hộ tịch nay là cán bộ văn phòng thuộc UBND xã Za Hung, người ký ông ALăng N - Nguyên Chủ tịch UBND. Khi đến trụ sở UBND xã để làm thủ tục đăng ký kết hôn thì anh T, chị R không mang theo giấy tờ tùy thân nhưng cán bộ Tư pháp hộ tịch vẫn làm thủ tục đăng ký kết hôn và UBND xã Za H đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh T, chị R.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh ALăng T, sinh năm 1982 và chị ALăng Thị R, sinh năm 1983 đủ điều kiện kết hôn nên UBND đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2002 ngày 27/11/2002. Sau khi tiến hành cập nhật dữ liệu dân cư quốc gia theo Đề án 06 của Chính phủ (Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030) thì phát hiện anh ALăng T (sinh ngày 08/6/1987) và chị ALăng Thị R (sinh ngày 10/7/1987). Tại thời điểm đăng ký kết hôn thì anh T và chị R chỉ mới 15 tuổi. Như vậy, anh T, chị R vẫn chưa đảm bảo độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình (viết tắt là HN&GD) năm 2000. Thời điểm làm thủ tục kết hôn cho anh T, chị R cán bộ Tư pháp hộ tịch không nắm rõ trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận kết hôn nên dẫn đến sai sót.

Thông qua việc dân sự này, UBND xã Za H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Giang hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh T và chị R, để anh, chị tiến hành đăng ký lại. Đồng thời, UBND xã bổ sung lại hồ sơ dữ liệu dân cư quốc gia cho công dân.

Tại phiên họp anh T, chị R vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu và các đương sự khác kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ việc: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời khai của người yêu cầu đều thống nhất ngày 27/11/2002 anh T và chị R tiến hành đăng ký kết hôn khi anh T mới 15 tuổi 05 tháng 19 ngày còn chị R chỉ mới 15 tuổi 04 tháng 17 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật HN&GD năm 2000. Do vậy, theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Luật HN&GD năm 2000, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Giang chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh ALăng T và chị ALăng Thị R.

Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung anh T, chị R không yêu cầu nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Đông Giang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTCVKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 về xem xét, giải quyết yêu cầu liên quan đến việc hủy kết hôn trái pháp luật thì Tòa án phải căn cứ vào quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân. Anh ALăng T và chị ALăng Thị R kết hôn ngày 27/11/2002, được áp dụng Luật HN&GD năm 2000 để xem xét, giải quyết. Về thẩm quyền giải quyết, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Giang theo quy định tại Điều 29 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét điều kiện kết hôn của anh ALăng T, chị ALăng Thị R tại thời điểm kết hôn anh T chỉ mới 15 tuổi 05 tháng 19 ngày còn chị R chỉ mới 15 tuổi 04 tháng 17 ngày. Vì vậy, việc anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Za H, huyện Đông Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/11/2002 là trái pháp luật vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 Luật HN&GD năm 2000.

Tại phiên họp đại diện UBND xã Za H khẳng định: Việc đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/2002, ngày 27/11/2002 cho anh T, chị R là vi phạm độ tuổi kết hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của UBND xã Za H, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh T, chị R.

Xét yêu cầu của anh T, chị R thấy rằng: Ngày 27/11/2002, anh T và chị R được UBND xã Za H cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký hôn anh, chị đều chưa đủ tuổi là vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 Luật HN&GD năm 2000. Mục đích yêu cầu hủy việc kết hôn là để đăng ký lại. Nay anh, chị yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 15, Điều 16 Luật HN&GD năm 2000 nên được chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh T, chị R không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T, chị R không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 367, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào Điều 9, Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu anh ALăng T và chị ALăng Thị R.

2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh ALăng T và chị ALăng Thị R theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2002 ngày 27/11/2002 của Ủy ban nhân dân xã Za H, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

3. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh T, chị R không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND H.Đông Giang;
- Chi cục THADS H.Đông Giang;
- Người yêu cầu (để thi hành);
- UBND xã Za Hung;
- Lưu HS việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**

